

Số: /QĐ-BNN-KH

*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt Bộ Chỉ tiêu giám sát thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chỉ tiêu giám sát thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược ngành), gồm 30 nhóm chỉ tiêu, với các nội dung sau:

#### **1. Mục tiêu, đối tượng áp dụng**

- Mục tiêu: Nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, định hướng đề ra tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, đề xuất điều chỉnh các định hướng, giải pháp và xây dựng chính sách trong quá trình thực hiện Chiến lược ngành. Đồng thời, giúp các bộ ngành và địa phương thiết lập các mục tiêu cụ thể, tạo động lực và thúc đẩy các phong trào thi đua trong quá trình triển khai Chiến lược.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### **2. Hình thức báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các địa phương có trách nhiệm báo cáo theo hình thức trực tuyến qua CSDL GSDG ngành nông nghiệp và PTNT (địa

chỉ truy cập <https://giamsatdanhgia.mard.gov.vn>). Kết quả tổng hợp được phổ biến qua ứng dụng công nghệ thông tin dưới dạng bảng, biểu đồ và có tính so sánh, bảo đảm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ mọi lúc mọi nơi.

Đối với các chỉ tiêu có tần suất báo cáo: “hàng tháng”, yêu cầu báo cáo trước ngày 25 hàng tháng; “hàng quý”, yêu cầu báo cáo trước ngày 20 tháng cuối quý; “hàng năm”, yêu cầu báo cáo trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

### 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho việc xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu; điều tra, thu thập dữ liệu phục vụ tính toán, tổng hợp Bộ Chỉ tiêu giám sát thực hiện Chiến lược ngành từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ.

#### **Điều 2.** Phân công cụ thể trách nhiệm triển khai như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động đề xuất, báo cáo Bộ các nhiệm vụ cần triển khai và nhu cầu kinh phí, đảm bảo báo cáo các chỉ tiêu đúng yêu cầu và thời hạn.

2. Giao Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn chủ trì xây dựng Sổ tay hướng dẫn thực hiện, phối hợp với Vụ Kế hoạch tổ chức hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trong Bộ triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Giao Vụ Kế hoạch, Trung tâm Tin học và Thống kê xây dựng cơ sở dữ liệu các chỉ tiêu giám sát thực hiện Chiến lược theo Quyết định này và hướng dẫn các địa phương, đơn vị báo cáo trực tuyến.

4. Giao các Vụ: Tài chính, Hợp tác quốc tế tham mưu, báo cáo Bộ bố trí kinh phí từ các nguồn sự nghiệp, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH (150).

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Minh Hoan**